

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST

Ngày: 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý A Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1992, tại M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A D (đã chết) và bà: Giàng Thị M1, sinh năm: 1967; có vợ: Vừ Thị C, sinh năm: 1993, và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021, bị tạm giam từ ngày 25/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vừ A M (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1984, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ A L sinh năm 1962 và bà: Sùng Thị C, sinh năm: 1960; có vợ: Cháng Thị M2, sinh năm: 1986 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự; nhân thân: Ngày 19/8/2018 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Vừ A M, đã chấp hành xong ngày 17/7/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021, bị tạm giam từ ngày

25/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A Đ:* Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vừ A M:* Bà Nguyễn Thị P - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2021 Lý A Đ đang ở nhà tại bản N, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ giới thiệu tên là M3 nhà ở U, tỉnh Lai Châu đặt vấn đề cần mua một bánh Methamphetamine với giá 30 triệu đồng, Đ đồng ý, Đ bán một con trâu cho Vừ A C1 ở cùng bản được 20 triệu đồng. Sau đó Đ đi bộ đến nhà Vừ A M ở cùng bản rủ M đi lên khu vực biên giới cột mốc số 04 tìm mua Methamphetamine về bán kiếm lời, Đ hứa sẽ cho M một ít Heroine để M sử dụng và trả ít tiền công. M đồng ý, sau đó Đ hỏi một số đối tượng nghiện ma túy không rõ tên, địa chỉ ở xã T số người này cho Đ số điện thoại của một người đàn ông dân tộc Thái (người Lào) ở khu vực cột mốc số 04 biên giới Việt - Lào giáp với xã T, huyện P có ma túy bán, Đ gọi điện thoại cho một người đàn ông hẹn địa điểm trên để mua ma túy. Chiều tối cùng ngày Vừ A M điều khiển xe máy chở Lý A Đ đến khu vực biên giới cột mốc số 04 thì để xe máy ở ven đường Đ, M đi bộ qua cột mốc khoảng 3 km thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi, Đ mua của người đàn ông 34 túi Methamphetamine với giá 15 triệu đồng và 01 chỉ Heroine với giá 1,2 triệu đồng. M bán xong Đ cầm Methamphetamine, Heroine cùng M đi về chỗ để xe máy, M chở Đ ngồi sau cầm ma túy về nhà Đ cất giấu ma túy ở trong nhà bếp. Khoảng 02 giờ sáng ngày 22/7/2021 Đ gọi điện thoại cho M3 thông báo đã mua được 34 túi Methamphetamine và 01 chỉ Heroine hai bên thỏa thuận giá 1 triệu đồng/01 túi Methamphetamine, còn 01 chỉ Heroine là 2 triệu đồng. Người phụ nữ hẹn Đ mang ma túy xuống huyện M để trao đổi mua bán. Sau đó Đ cầm Methamphetamine và Heroine trên tay bảo M điều khiển xe máy chở Đ đi ra huyện M để bán. M chở Đ lên khu vực bản L1, xã L, huyện M, Đ đưa ma túy cho M cầm ở lại đợi, Đ đi xe máy xuống huyện M gặp M3 và một người đàn ông đi cùng, Đ không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi Đ và M3 thống nhất đi lên khu vực bản L1, huyện M để trao đổi mua bán. Đ đi xe máy về chỗ M thì M3 điện thoại bảo Đ mang ma túy xuống ven đường quốc lộ 12 thuộc xã L1, huyện M để trao đổi mua bán. Đ bảo M đưa Methamphetamine, Heroine cho Đ đi bán, còn M ở lại đợi. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi Đ, M3 và người đàn ông đi cùng gặp nhau ở bản L 1 cách chỗ M đứng khoảng 50m, Đ đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện M, Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lý A Đ, Vừ A M thu giữ 34 túi Methamphetamine có khối lượng: 640,3

gam và Heroine có khối lượng: 3,64 gam, còn M3 và người đàn ông bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 883/GĐ-PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A Đ, Vừ A M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine

- 34 (ba mươi tư) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A Đ, Vừ A M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lý A Đ, Vừ A M gồm: 3,64 gam chất bột màu trắng và 640,3 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử đối với các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A Đ: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A M tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy

tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo: các bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/7/2021 Lý A Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ giới thiệu tên là M3 nhà ở U, tỉnh Lai Châu đặt vấn đề cần mua một bánh Methamphetamine với giá 30 triệu đồng, Đ đồng ý, Đ bán một con trâu được 20 triệu đồng. Sau đó Đ đi bộ đến nhà Vừ A M, rủ M đi lên khu vực biên giới cột mốc số 04 tìm mua Methamphetamine về bán kiếm lời, Đ hứa sẽ cho M một ít Heroine để M sử dụng và trả ít tiền công. M đồng ý, sau đó Đ hỏi được số điện thoại của một người đàn ông dân tộc Thái (người Lào) ở khu vực cột mốc số 04 biên giới Việt - Lào giáp với xã T, huyện P có ma túy bán, Đ gọi điện thoại cho người đàn ông này hẹn địa điểm trên để mua ma túy. Chiều tối cùng ngày Vừ A M điều khiển xe máy chở Lý A Đ đến khu vực biên giới cột mốc số 04 thì để xe máy ở ven đường Đ, M đi bộ qua cột mốc khoảng 3 km thì gặp người đàn ông dân tộc Thái trên, qua trao đổi, Đ mua của người đàn ông 34 túi Methamphetamine với giá 15 triệu đồng và 01 chỉ Heroine với giá 1,2 triệu đồng. M bán xong Đ cầm Methamphetamine, Heroine cùng M đi về chỗ để xe máy, M chở Đ ngồi sau cầm ma túy về nhà Đ cất giấu ma túy ở trong nhà bếp. Khoảng 02 giờ sáng ngày 22/7/2021 Đ gọi điện thoại cho M3 thông báo đã mua được 34 túi Methamphetamine và 01 chỉ Heroine hai bên thỏa thuận giá 1 triệu đồng/01 túi Methamphetamine, còn 01 chỉ Heroine là 2 triệu đồng. Người phụ nữ hẹn Đ mang ma túy xuống huyện M để trao đổi mua bán. Sau đó Đ cầm Methamphetamine và Heroine trên tay bảo M điều khiển xe máy chở Đ đi ra huyện M để bán. M chở Đ lên khu vực bản L1, xã Sa Long, huyện M, Đ đưa ma túy cho M cầm ở lại đợi, Đ đi xe máy xuống huyện M gặp M3 và một người đàn ông đi cùng, Đ không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi Đ và M3 thống nhất đi lên khu vực bản L1, huyện M để trao đổi mua bán. Đ đi xe máy về chỗ M thì M3 điện thoại bảo Đ mang ma túy xuống ven đường quốc lộ 12 thuộc xã L1, huyện M để trao đổi mua bán. Đ bảo M đưa Methamphetamine, Heroine cho Đ đi bán,

còn M ở lại đợi. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi Đ, M3 và người đàn ông đi cùng gặp nhau ở bản L1 cách chỗ M đứng khoảng 50m, Đ đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện M, Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lý A Đ, Vừ A M thu giữ 34 túi Methamphetamine có khối lượng: 640,3 gam và Heroine có khối lượng: 3,64 gam, còn M3 và người đàn ông bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là do háo hức, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M đã có hành vi mua bán 640,3 gam Methamphetamine và 3,64 gam Heroine. Tổng hai chất ma túy là 643,94 gam, mục đích của Đ mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời, mục đích của M mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền công và ma túy để sử dụng đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lý A Đ có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho

toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do đó, Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Lý A Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vừ A M đề nghị Hội đồng xét xử về mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo M đã có thời gian dài đi chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc, mặc dù đã chấp hành xong nhưng vẫn còn trong thời hiệu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục tích cực thực hiện việc mua bán ma túy cùng bị cáo Đ với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M về mức hình phạt thấp nhất là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 3,29gam Heroine; 624,32 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu tím, loại cảm ứng. Điện thoại đã qua sử dụng. Thu giữ của Lý A Đ, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: AG 00 Lý A Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: XX mang tên Lý A Đ; 01(một) giấy chứng minh nhân dân

số: XX mang tên Vừ A M là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA. Số loại: WAVE RSX, màu xanh đen, số khung RLHJA, số máy JA52E, BKS 27B2-00 thu giữ của Vừ A M mang tên Cháng Thị M2 (vợ bị cáo). Qua điều tra chiếc xe máy trên là tài sản riêng của Cháng Thị M2, M2 không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu. Xét việc trao trả tài sản này là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M.

[8]. Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của các bị cáo nguồn gốc số ma túy mua của người đàn ông dân tộc Thái và người đặt mua ma túy của các bị cáo tên là M3 đi cùng một người đàn ông. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người đó nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A Đ tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (22/7/2021).

Áp dụng: điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A M tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (22/7/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 3,29 gam Heroine; 624,32 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu tím, loại cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lý A Đ.

*** Trả lại cho bị cáo Lý A Đ:**

- 01 (một) giấy phép lái xe số: AG 00, mang tên Lý A Đ;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: XX mang tên Lý A Đ;
- * **Trả lại cho bị cáo Vừ A M:**
- 01 giấy chứng minh nhân dân số: XX mang tên Vừ A M.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 07/9/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo Lý A Đ, Vừ A M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2021)

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các Bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Thu Hằng